TÒA ÁN NHÂN DÂN TP CẦN THƠ **TAND KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2026/HS-ST
Ngày 29/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Sang**
2. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Võ Thị Phi Liễu**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa**: ông **Võ Thanh Thoại -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HS ngày 05/6/2026 đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại An Giang; CCCD số 092186008308 cấp ngày 28/12/2022. Nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh T1 (c) và bà Lý Thị Anh Đ (c); chồng: Trần Chí H; có 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023); tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 11/12/2024 bị UBND xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 0007887/QĐ-XPHC. Đến nay bị cáo chưa chấp hành việc đóng phạt (chưa xóa); Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Phân trại tạm giam Cờ Đỏ, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C; Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Cháu **Lê Nhật A**, sinh ngày 26/9/2023.
Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thanh T2, sinh ngày 19/11/1991 (mẹ ruột)
CCCD số 092191001371 cấp ngày 25/4/2021. SĐT 0916 133 306
Địa chỉ: G, L, phường N, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 11/6/2026 xin giải quyết vắng mặt.

* Người liên quan: Ông **Nguyễn Tôn H1**, sinh ngày 20/9/1965.

Địa chỉ: số A, đường C, phường N, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 11/6/2026 xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11 tháng 01 năm 2026, Võ Thanh T dẫn theo con trai là Trần Thiện B (sinh năm 2020) đi từ nhà tại ấp H, xã P, tỉnh An Giang đến thành phố Cần Thơ với mục đích vào các siêu thị tìm trẻ em có đeo trang sức trên người để chiếm đoạt. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, T và con đến thành phố Cần Thơ. Sau khi xuống xe buýt, T thuê xe honda ôm yêu cầu chở đến siêu thị lớn nhất thành phố Cần Thơ thì được tài xế chở đến siêu thị G thuộc khu V, phường H, thành phố Cần Thơ. Khi đến Siêu thị G, T dẫn con trai đến khu vui chơi thuộc tầng 1 của siêu thị. Đến khoảng 17 giờ 50 phút, T phát hiện cháu Lê Nhật A (sinh ngày 26/9/2023) trên tay trái có đeo 01 chiếc vòng vàng không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cháu Nhật A. Lúc này, T tìm vị trí góc khuất nhằm tránh sự phát hiện của người khác và camera an ninh để thực hiện hành vi. Tiền đến vị trí góc khuất cạnh hàng ghế massage rồi dùng tay vẫy kêu cháu Nhật A lại. Khi cháu Nhật A lại thì T đưa cho cháu Nhật A 02 đồng xu (loại xu dùng để chơi các máy trò chơi) mục đích để dụ dỗ cháu Nhật A. Tiếp đó T dùng tay phải tháo chiếc vòng trên tay trái của cháu Nhật A. Khi lấy được tài sản Tiền dẫn con rời khỏi siêu thị, thuê xe honda ôm chở về, trên đường đi, T yêu cầu ghé vào tiệm V tại địa chỉ số A, đường C, phường N, thành phố Cần Thơ để bán chiếc vòng vừa chiếm đoạt được cho ông Nguyễn Tôn H1 với số tiền 3.370.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị T lấy tài sản, cháu Nhật A đi lại chỗ bà Phạm Thị Thanh T2 (mẹ ruột của Nhật A) dùng tay chỉ vào vùng cổ tay nơi có đeo vòng vàng. Bà T2 phát hiện vòng vàng đã bị mất nên yêu cầu trích xuất camera an ninh tại khu trò chơi, phát hiện có người lấy tài sản nên bà T2 đã trình bào sự việc với cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 vòng tay trơn bằng vàng 14K (610), trọng lượng 5,56 phân vàng, đã qua sử dụng, trị giá 5.365.000 đồng, (BL 14 - 16).

Quá trình điều tra, Võ Thanh T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can. Bị can thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tạm giữ đối với: 01 vòng tay

bằng vàng trơn, loại vàng 14K (610), trọng lượng 5,56 phân vàng; 01 áo khoác màu xám; 01 túi xách màu đỏ có họa tiết chữ B; 01 bộ quần áo kiểu pijama đã qua sử dụng (gồm áo trắng tay dài có họa tiết hình con gấu, quần dài màu nâu đỏ có họa tiết hình con gấu). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện bị hại Phạm Thị Thanh T2 01 vòng tay bằng vàng trơn, loại vàng 14K (610), trọng lượng 5,56 phân vàng. Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cần Thơ để xử lý.

- Phần dân sự: Phía đại diện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tôn H1 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.370.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 45/CT-VKSKV3 ngày 01 tháng 6 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ đã truy tố Võ Thanh T về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Võ Thanh T thừa nhận lợi dụng bị hại còn nhỏ tuổi chưa có khả năng tự bảo vệ bản thân lẫn tài sản và đại diện người bị hại sơ hở không để ý đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một vòng tay bằng vàng trơn, loại vàng 14K của cháu Lê Nhật A (sinh ngày 26/9/2023). Mục đích trộm tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại và những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị mức án đối với bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về tang vật và trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định .

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo biết và nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là vòng tay bằng vàng 14K trọng lượng 5,56 phân trị giá 5.365.000 đồng (Năm triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) (theo Bản kết

luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường H, thành phố Cần Thơ). Cho nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[5] Thời gian qua trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tình hình trộm cắp tại các khu dân cư, khu vực công cộng xảy ra thường xuyên, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người bị hại và gây tâm lý bất an trong nhân dân. Bản thân bị cáo có sức khỏe, có thể lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp nhưng lại hám lợi và lười biếng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Đối tượng mà bị cáo hướng đến là các **cháu nhỏ** chưa có khả năng tự bảo vệ mình, đeo trang sức có giá trị và lợi dụng sơ hở của người thân đi cùng để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Nên hành vi của bị cáo đã phạm tình tiết tăng nặng quy định điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài một tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa thì trong thời gian chờ xử lý hành vi phạm tội lần này, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới với tội danh Cướp tài sản (mức độ nguy hiểm hơn), đã bị khởi tố và đang trong quá trình điều tra (BL 103-107). Cho thấy bản chất của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, không hối lỗi hành vi phạm tội trước đó của mình.

[6] Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng có cân nhắc đến thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tài sản do bị cáo phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Nên cần xử phạt mức án phù hợp đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] **Về tang vật**: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng là đúng cần ghi nhận. Cụ thể đã trả lại: 01 (một) vòng tay bằng vàng trơn, loại 14K (610) trọng lượng 5,56 phân, đã qua sử dụng cho bà Phạm Thị Thanh T2, đại diện cho cháu Lê Nhật A theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2026 (BL 102).

Tịch thu tiêu hủy: các vật chứng còn lại không có giá trị theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1216/LNK-VPCQCSĐT ngày 16/3/2026 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2026 gồm:

- 01 (một) áo khoác màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) túi xách màu đỏ có họa tiết chữ B đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ quần áo đồ bộ kiểu pijama đã qua sử dụng (gồm áo màu trắng tay dài có họa tiết hình con gấu, quần dài màu nâu đỏ có họa tiết hình con gấu).

[8] **Về trách nhiệm dân sự**: quá trình điều tra bà Phạm Thị Thanh T2, đại diện cho cháu Lê Nhật A đã nhận lại 01 (một) vòng tay bằng vàng trơn, loại 14K (610) trọng lượng 5,56 phân do bị cáo đã lấy trộm. Đương sự không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Riêng người liên quan Nguyễn Tôn H1 yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 3.370.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo đã bán tài sản trộm cắp mà có đã bị thu hồi (BL 37-42). Tại phiên tòa hôm nay, bản thân bị cáo đồng ý hoàn trả theo yêu cầu ông Nguyễn Tôn H1. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Về thời gian và phương thức thi hành án: thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Võ Thanh T** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T **01 (một) năm tù.** Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1216/LNK-VPCQCSĐT ngày 16/3/2026 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2026):

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoác màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) túi xách màu đỏ có họa tiết chữ B đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ quần áo đồ bộ kiểu pijama đã qua sử dụng (gồm áo màu trắng tay dài có họa tiết hình con gấu, quần dài màu nâu đỏ có họa tiết hình con gấu).

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận việc bà Phạm Thị Thanh T2, đại diện cho cháu Lê Nhật A đã nhận lại 01 (một) vòng tay bằng vàng trơn, loại 14K (610) trọng lượng 5,56 phân theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2026 (BL 102).

- Buộc bị cáo Võ Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền là 3.370.000 đồng (Ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) cho ông Nguyễn Tôn H1 khi án có hiệu lực.

Thời hạn và phương thức thi hành: do Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ điều chỉnh.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện người bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV3.
- Phân trại tạm giam Phong Điền
- Phân trại tạm giam Cờ Đỏ.
- Trại tạm giam số 1 CATP Cần Thơ.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS – BA.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

THÁI MỸ NHUNG